TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-ST
Ngày: 23-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn T, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1984; cùng hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, thị trần D, huyện D, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

Nguyên đơn ông Đoàn T, bị đơn bà Hoàng Thị Thanh T có mặt. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2023, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn (ông Đoàn T) trình bày:

Giữa ông Đoàn T và vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H, bà Hoàng Thị Thanh t có mối quan hệ quen biết. Ngày 16/9/2019, vợ chồng ông H, bà T có vay của ông T số tiền 100.000.000 đồng thể hiện tại chứng cứ "Giấy cho vay tiền". Khi

vay tiền thì bị đơn bà T lập văn bản trên tờ giấy mẫu A4 đã in sẵn chỉ điền nội dung của người vay và số tiền vay, ký tên xác nhận, đồng thời bị đơn cam kết đến ngày 16/9/2020 sẽ thanh toán số tiền trên. Tuy nhiên, sau đó phía bị đơn nhiều lần chỉ thanh toán được số tiền 73.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 12/02/2020, bà T thanh toán số tiền 40.000.000 đồng

- Ngày 08/02/2021, bà T thanh toán số tiền 10.000.000 đồng

- Ngày 13/3/2022, bà T thanh toán số tiền 5.000.000 đồng

- Ngày 24/11/2022, bà T thanh toán số tiền 10.000.000 đồng

- Số tiền 8.000.000 đồng chuyển vào số tài khoản số 101002553395 của Ngân hàng Vietin Bank mang tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (vợ ông Đoàn T). Như vậy, tổng số tiền phía bà T, ông H đã thanh toán được 73.000.000 đồng, còn lại 27.000.000 đồng chưa thanh toán. Vì vậy, tại phiên tòa nguyên đơn ông T yêu cầu ông H, bà T liên đới thanh toán số tiền vay 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

Ngoài ra, nguyên đơn không có tranh chấp gì khác.

- Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn (bà Hoàng Thị Thanh T) trình bày:

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị Thanh T có mối quan hệ là vợ chồng, hiện nay phía ông H đi làm ăn xa (đi biển ở Vũng Tàu) để đánh bắt cá từ tháng 4 năm 2023, do vậy phía ông H thời gian về nhà khoảng 7-8 tháng. Nội dung vay tiền của ông Đoàn T thì bà Tuyền thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn ông T về số tiền vay 100.000.000 đồng vào ngày 16/9/2019 và văn bản "Giấy cho vay tiền" này do bà Hoàng Thị Thanh T xác nhận, sau đó đọc lại toàn bộ nội dung và ông H, bà T tự nguyện ký tên "H" ghi họ tên Nguyễn Ngọc H, ký tên "T" ghi họ tên "Hoàng Thị Thanh T" xác nhận. Sau đó nhiều lần chỉ thanh toán được cho ông Đoàn T số tiền 73.000.000 đồng, còn lại 27.000.000 đồng chưa trả vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng thanh toán 01 lần. Vì vậy, trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn bà Hoàng Thị Thanh T đồng ý thanh toán số tiền này nhưng với phương thức trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền trên.

Ngoài ra, bị đơn không có ý kiến gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng phát biểu tại phiên tòa:

Quan hệ pháp luật của vụ kiện là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản". Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đúng đầy đủ, tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục. Về nội dung vụ án: Ngày 16/9/2019, bà Hoàng Thị Thanh T, ông Nguyễn Ngọc H có vay của ông Đoàn T số tiền 100.000.000 đồng căn cứ vào chứng cứ "Giấy cho vay tiền" không có công chứng và bị đơn ký tên xác nhận. Thời hạn trả nợ là ngày 19/6/2020, không có thỏa thuận lãi suất. Quá trình làm việc, bị đơn bà T xác nhận có vay của nguyên đơn ông T 100.000.000 đồng, đã trả được 73.000.000 đồng, còn nợ lại

27.000.000 đồng nhưng hiện tại chưa có tiền trả cho nguyên đơn. Bị đơn ông H không có mặt tại địa phương do đi làm ăn ở xa, không làm việc được với ông H. Do đó, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 73.000.000 đồng là có thật nhưng có ý kiến xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên việc trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn và nguyên đơn cũng không đồng ý cho trả dần nên ý kiến của bà Tuyền không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ các chứng cứ của đương sự cung cấp, Tòa án thu thập và quy định của pháp luật tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn T buộc bị đơn ông H, bà T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2023, nguyên đơn ông Đoàn T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Ngọc H và bà Hoàng Thị Thanh T thanh toán số tiền 27.000.000 đồng. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc xác định tư cách tham gia tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

[1.2] Quá trình tố tụng thể hiện, bị đơn ông Nguyễn Ngọc H và bà Hoàng Thị Thanh T hiện đang sinh sống tại ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh B. Đồng thời Tòa án cũng tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ thông qua bà Hoàng Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Ngọc H nhưng phía ông Nguyễn Ngọc H vẫn không có ý kiến gì phản hồi trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Ngọc H và căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Đoàn T yêu cầu bà Hoàng Thị Thanh T, ông Nguyễn Ngọc H thanh toán số tiền nợ lại 27.000.000 đồng theo "Giấy cho vay tiền" ngày 16/9/2019, yêu cầu trả hết một lần; bị đơn đồng ý thanh toán số tiền trên cho ông Đoàn T nhưng không có khả năng trả một lần vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bên đương sự thừa nhận sự việc: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H, bà Hoàng Thị Thanh T có vay của ông Đoàn T số tiền 100.000.000 đồng thể hiện chứng cứ "Giấy cho vay tiền" ngày 16/9/2019 do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Khi vay tiền thì bị đơn bà Hoàng Thị Thanh T là người lập văn bản trên tờ giấy mẫu A4 đã in sẵn chỉ điền nội dung của người vay và số tiền vay, ký tên xác nhận, đồng thời bị đơn cam kết đến ngày 16/9/2020 sẽ thanh toán số tiền trên.

Tuy nhiên, sau đó phía bị đơn nhiều lần chỉ thanh toán được số tiền 73.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 12/02/2020, bà T thanh toán số tiền 40.000.000 đồng

- Ngày 08/02/2021, bà T thanh toán số tiền 10.000.000 đồng

- Ngày 13/3/2022, bà T thanh toán số tiền 5.000.000 đồng

- Ngày 24/11/2022, bà T thanh toán số tiền 10.000.000 đồng

- Số tiền 8.000.000 đồng chuyển vào số tài khoản số 101002553395 của Ngân hàng Vietin Bank mang tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (vợ ông T). Như vậy, tổng số tiền phía bà T, ông H đã thanh toán được 73.000.000 đồng, còn lại 27.000.000 đồng chưa thanh toán. Đây là các tình tiết được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bà T, ông H không thanh toán số tiền còn lại 27.000.000 đồng cho ông T khi đến hạn thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét, ý kiến trình bày của bị đơn: Tại phiên tòa thể hiện bà Hoàng Thị Thanh T đồng ý thanh toán cho ông Đoàn T số tiền 27.000.000 đồng theo phương thức mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ với lý do việc làm ăn bị thất bại nên không có khả năng thanh toán một lần. Nếu giải quyết vụ án theo phương cách trả dần số tiền trên điều này sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và tại phiên tòa phía ông T không đồng ý với ý kiến của bà T nên yêu cầu trình bày của bị đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và hoàn trả lại cho ông Đoàn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 675.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 4, 5, 26, 35, 39, 68, 147, 186, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn T đối với ông Nguyễn Ngọc H và bà Hoàng Thị Thanh T về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

Buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Hoàng Thị Thanh T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Đoàn T số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày ông Đoàn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Nguyễn Ngọc H và bà Hoàng Thị Thanh T chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Ngọc H và bà Hoàng Thị Thanh T phải nộp số tiền 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

- Hoàn trả cho ông Đoàn T 675.000 đồng (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011541 ngày 29/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/6/2023). Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân Nam